

Số: 231/BCB-BVTH

Quảng Trị, ngày 23 tháng 11 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Trị.

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TRIỆU HẢI**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 459/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế Quảng Trị, cấp ngày 31 tháng 7 năm 2017.

Địa chỉ: 67 Phan Đình Phùng, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs Nguyễn Trí Long

Điện thoại liên hệ: 0233.3662371

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng
2. Trình độ đào tạo thực hành: Cao đẳng
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 120 người.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
 - Phía Trường Cao đẳng Bách khoa Đà Nẵng:
 1. Cn Phạm Thị Hồng Nhi
 2. Cn Phan Thị Thịnh
 3. Cn Nguyễn Thị Ánh Loan
 - Phía Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải:
 1. Cn Nguyễn Thị Liên
 2. Cn Lê Thị Mai
 3. Cn Nguyễn Văn Định
 4. Cn Cao Thị Thu Hằng
 5. Cn Nguyễn Trường Sơn
 6. Cn Nguyễn Thị Thanh Nhân
 7. Cn Lê Thị Bé Trang
 8. Cn Lê Thị Thu Hà
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng.
 - Khoa Nội tổng hợp: số giường: 46 giường
 - Khoa Ngoại tổng hợp: số giường: 35 giường
 - Khoa Nhi: số giường: 23 giường



- Khoa Y học nhiệt đới: 23 giường

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.

6.1. Hội trường: 100 chỗ ngồi

- Máy tính xách tay: 01 máy
- Máy chiếu Projector: 01 máy
- Bảng, bút, dụng cụ hỗ trợ

6.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại khoa thực hành:

6.2.1. Khoa Nội tổng hợp:

- Phòng học	01
- Phòng trực	03
- Phòng Giao ban	01
- Giường bệnh	46
- Máy đo điện tim	01
- Máy khí dung	02
- Ống nghe, máy đo huyết áp	03
- Nhiệt kế	15

6.2.2. Khoa Ngoại tổng hợp

- Phòng học	01
- Phòng trực	01
- Phòng Giao ban	01
- Giường bệnh	35
- Ống nghe, máy đo huyết áp	03
- Nhiệt kế	10
- Bộ thay băng	15
- Bộ tiểu phẫu	05
- Bàn bó bột	01

6.2.3. Khoa Nhi

- Phòng học	01
- Phòng trực	01
- Phòng Giao ban	01
- Giường bệnh	23
- Máy khí dung	01
- Ống nghe, máy đo huyết áp	02
- Nhiệt kế	10

6.2.4. Khoa Y học Nhiệt đới

- Phòng học	01
- Phòng trực	01
- Phòng Giao ban	01
- Giường bệnh	23
- Ống nghe, máy đo huyết áp	03
- Nhiệt kế	10

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

1. Phụ lục 1: Thông tin chung về đào tạo thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2. Phụ lục 2: Danh sách người giảng dạy thực hành tại khoa/đơn vị, số lượng giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành.
3. Phụ lục 3: Danh mục trang thiết bị tại khoa/ đơn vị đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành.



Bs Nguyễn Trí Long





PHỤ LỤC 1

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)**

S T T	Mã đào tạo	Tình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng/ghé răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giảng/ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thẻ nhận thêm	Ghi chú: Số lượng HV tối đa
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản (5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa (3TC).	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng (trang 4,8) Trường CDBK Đà Nẵng	Nội tổng hợp	2	30	46	90			
2	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa(3TC). Thực tập chăm sóc người bệnh cấp cứu	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 12, 23). Trường CDBK Đà Nẵng	Ngoại tổng hợp	2	30	35	70			

3	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC) .Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em (3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 16) Trường CĐBK Đà Nẵng	Khoa Nhi	2	30	23	50		
4	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC) .Thực tập chăm sóc bệnh truyền nhiễm(3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 27)Trường CĐBK Đà	Khoa Y học Nhiệt đới	2	30	23	50		
Tổng cộng												



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TÀI KHOẢN/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/NGÀNH/CHE RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ/ngành/môn học, học phần: ví dụ Đại học/Y khoa/Nội; Đại học Y khoa/Ngoại;...)

(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m KCB	Môn học/học phần/tin chi	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ghé /răng đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Trường Sơn	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000883/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản (5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa (3TC).	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng (trang 4,8) Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Nội tổng hợp	46
2	Lê Thị Mai	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000876/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản (5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa (3TC).	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng (trang 4,8) Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Nội tổng hợp	46
3	Nguyễn Văn Đỉnh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000892/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa(3TC).	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng (trang 4, 12, 23). Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Ngoại tổng hợp	35



4	Cao Thị Thu Hằng	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000868/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa(3TC). Thực tập chăm sóc người bệnh cấp cứu chăm sóc tích cực (3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 12, 23). Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Ngoại tổng hợp	35
4	Lê Thị Bé Trang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000888/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC) .Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em (3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 16) Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Y học Nhiệt đới	23
5	Lê Thị Thu Hà	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000867/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC) .Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em (3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 16) Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Y học Nhiệt đới	23
7	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000878/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC) .Thực tập chăm sóc bệnh truyền nhiễm(3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(Trang 4, 27)Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Nhi	23
8	Nguyễn Thị Liên	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000873/Q T-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC) .Thực tập chăm sóc bệnh truyền nhiễm(3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(Trang 4, 27)Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Nhi	23



1: Số thứ tự.

- 2: Họ và tên: đưa vào "chương trình thực hành" để xác định họ và tên người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu minh chứng cho cột số 8 tại Phụ lục 1.
- 3: Học hàm, học vị, chuyên khoa, nơi trú: Thông tin về bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị... của người hướng dẫn thực hành: GS, PGS, TS, CKI, CK II, BS Nội trú, Bác sĩ, Dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, ...
- 4: Ngành, chuyên ngành người giảng dạy thực hành đã được đào tạo để minh chứng về chuyên môn của người giảng dạy thực hành.
- 5: Chứng chỉ hành nghề: số, ngày cấp chứng chỉ hành nghề của người giảng dạy thực hành đã được cấp.
- 6: Phạm vi hành nghề: Phạm vi người giảng dạy thực hành hành nghề được ghi trong chứng chỉ hành nghề.
- 7: Số năm kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh: Số năm người giảng dạy thực hành có kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh ở phạm vi hành nghề đã được cấp CCHN, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 8 của Nghị định. Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất:
 - 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học;
 - 24 tháng đối với đào tạo trình độ đại học;
 - 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp.
- 8: Môn học/học phần/tin chỉ: giống cột 5, ở Phụ lục 1.
- 9: Nội dung môn học: giống cột 6, ở Phụ lục 1.
- 10: Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành: giống cột 7, ở Phụ lục 1.
- 11: Số giờ/ong/ghé răng đạt yêu cầu thực hành: giống cột 10, ở Phụ lục 1.





GIỮM ĐỌC



PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**
(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng khoa/đơn vị nơi tổ chức giảng dạy thực hành cho từng trình độ/ngành/môn học, học phần, ví dụ: Đại học/Y khoa/Nội; Đại học/Y khoa/Ngoại;...)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
I	Khoa Nội tổng hợp		
1	Phòng học	1	
2	Phòng trực	3	
3	Phòng Giao ban	1	
4	Giường bệnh	46	
5	Máy đo điện tim	1	
6	Máy khí dung	2	
7	Ông nghe, máy đo huyết áp	3	
8	Nhiệt kế	15	
II	Khoa Ngoại tổng hợp		
1	Phòng học	1	
2	Phòng trực	1	
3	Phòng Giao ban	1	
4	Giường bệnh	35	
5	Ông nghe, máy đo huyết áp	3	
6	Nhiệt kế	10	
7	Bộ thay băng	15	
8	Bộ tiêu phẫu	5	
9	Bàn bó bột	1	
III	Khoa Nhi		
1	Phòng học	1	

2	Phòng trực	1
3	Phòng Giao ban	1
4	Giường bệnh	23
5	Máy khí dung	1
6	Ông nghe, máy đo huyết áp	2
7	Nhiệt kế	10
IV	Khoa Y học nhiệt đới	
1	Phòng học	1
2	Phòng trực	1
3	Phòng Giao ban	1
4	Giường bệnh	23
5	Ông nghe, máy đo huyết áp	3
6	Nhiệt kế	10

- 1: Số thứ tự.
2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tin chi thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.
3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tin chi thực hành.
4: Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện "chương trình thực hành".

Quảng Trị, ngày... tháng 11 năm 2018

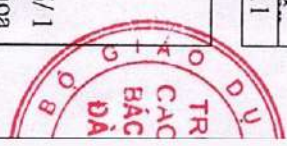
SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC 2B

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (TRƯỜNG CĐ BÁC KHOA ĐÀ NẴNG)
TÀI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/NG/CHẾ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**
(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ/ngành/môn học, học phần: ví dụ Đại học/Y khoa/Nội; Đại học Y khoa/Ngoại;...)
(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Môn học/học phần/tin chi	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ghế giảng đạt yêu cầu
1	Phạm Thị Hồng Nhi	Cư nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0005036/DNA-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản (STC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa (3TC). Thực tập chăm sóc bệnh truyền nhiễm(3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng (trang 4,8,27) Trường CDBK Đà Nẵng	Khoa Nội tổng hợp, Y học nhiệt đới	46/1 khoa



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Phan Thị Thịnh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0005649/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng	4	Kỹ thuật điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản(5TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa(3TC). Thực tập chăm sóc người bệnh cấp cứu chăm sóc tích cực (3TC). Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em (3TC)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng(trang 4, 12, 23, 16). Trường CĐBK Đà Nẵng	Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Nhi	35/1 khoa
3	Nguyễn Thị Loan Anh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	0003181/QNA-CCHN	Điều dưỡng	11	Thực tập tốt nghiệp (tín chỉ :4)	NỘI DUNG: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành Cao đẳng Điều dưỡng (trang 35). Trường CĐBK Đà Nẵng	Khoa Nội tổng hợp, Y học nhiệt đới, Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Nhi	30/1 khoa


 HIỆP TRƯỞNG
 TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẠCH KHOA ĐN


Th.S NGUYỄN BÁ HIỀN

- I: Số thứ tự.**
- 2: Họ và tên: đưa vào "chương trình thực hành" để xác định họ và tên người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu minh chứng cho cột số 8 tại Phụ lục 1.
 - 3: Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú: Thông tin về bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị... của người hướng dẫn thực hành: GS, PGS, TS, CKI, CK II, BS Nội trú, Bác sĩ, Dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, ...
 - 4: Ngành, chuyên ngành người giảng dạy thực hành đã được đào tạo để minh chứng về chuyên môn của người giảng dạy thực hành.
 - 5: Chứng chỉ hành nghề: số, ngày cấp chứng chỉ hành nghề của người giảng dạy thực hành đã được cấp.
 - 6: Phạm vi hành nghề: Phạm vi người giảng dạy thực hành hành nghề được ghi trong chứng chỉ hành nghề.
 - 7: Số năm kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh: Số năm người giảng dạy thực hành có kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh ở phạm vi hành nghề đã được cấp CCHN, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 8 của Nghị định: Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất:
 - 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học;
 - 24 tháng đối với đào tạo trình độ đại học;
 - 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp.
 - 8: Môn học/học phân/tin chi: giống cột 5, ở Phụ lục 1.
 - 9: Nội dung môn học: giống cột 6, ở Phụ lục 1.
 - 10: Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành: giống cột 7, ở Phụ lục 1.
 - 11: Số giờ/đơn vị đạt yêu cầu thực hành: giống cột 10, ở Phụ lục 1.



